

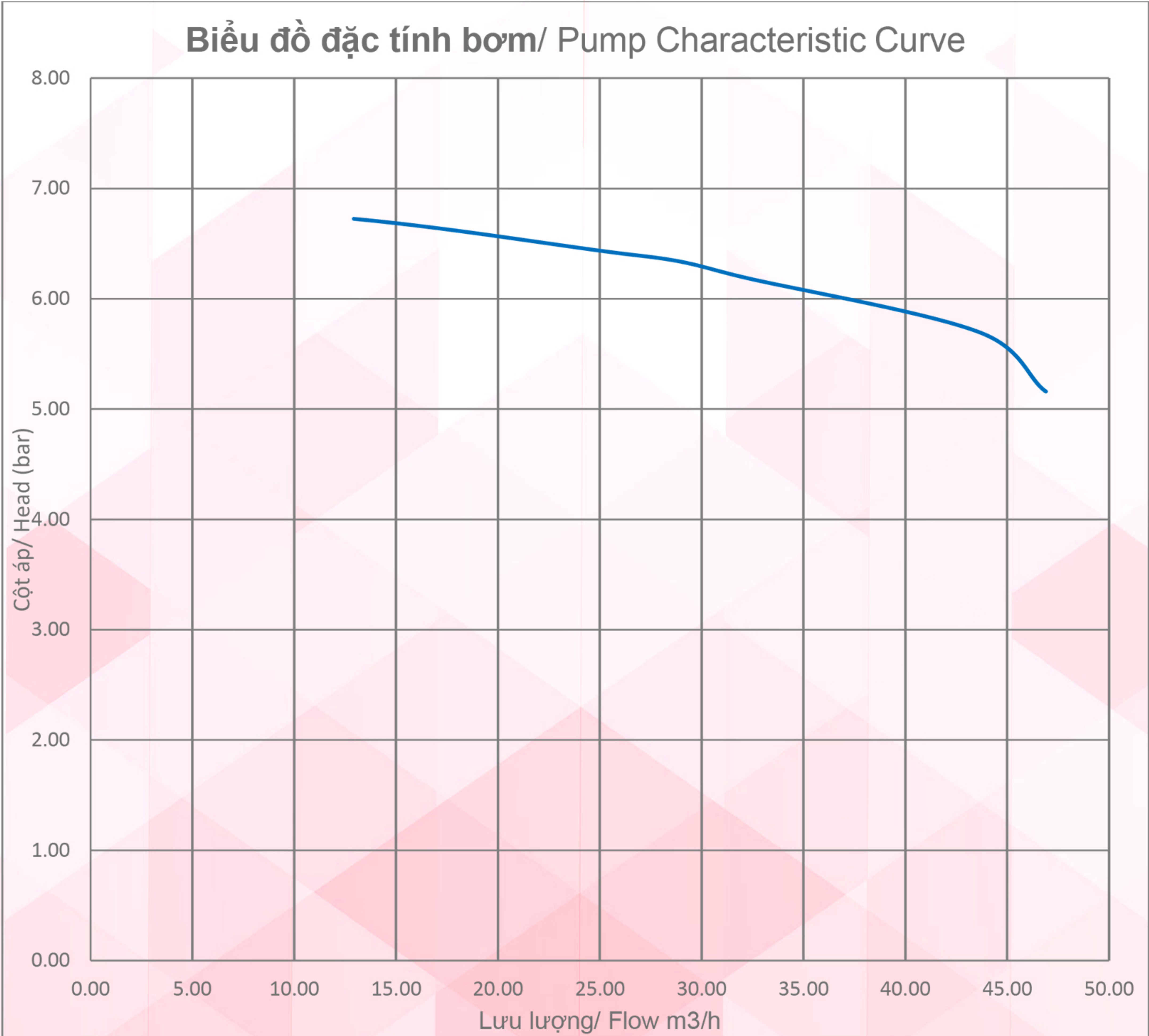
STE FIRE PUMP

FHS80D7.5



Specification - Thông số kỹ thuật

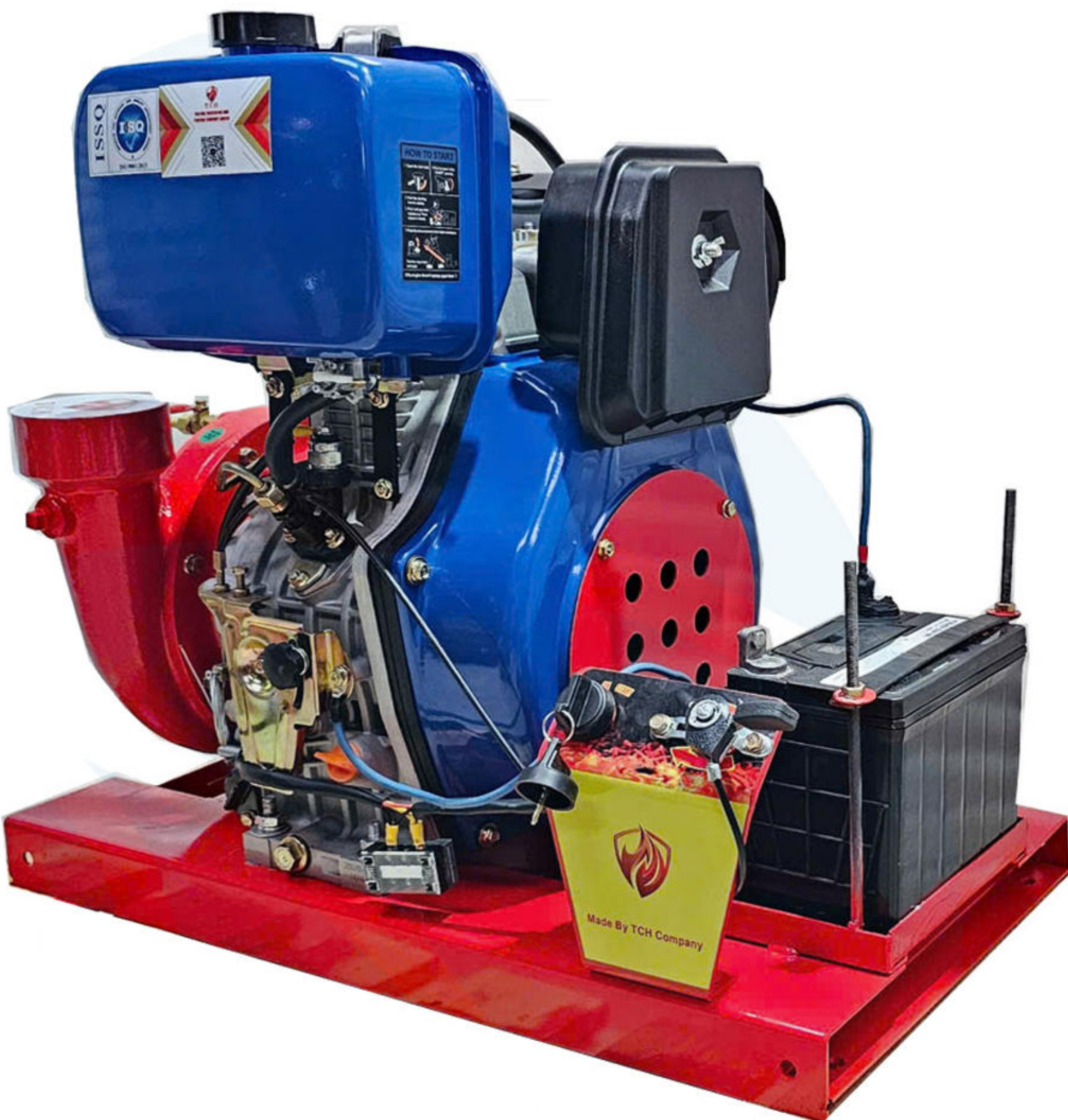
Power- Công suất (Hp - Kw)	10 - 7.5	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	12.7 - 47	
Head - Cột áp (m)	68 - 51	
Q dây làm việc (m3/h)	12.7	47
H dây làm việc (m)	68	51
Speed - Vòng tua	3000 - 3600	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu	5.5 Lít	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80D7.5	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	700x350x400	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	



Bơm không tự mồi. Trọn bộ kèm sạc và Acquy

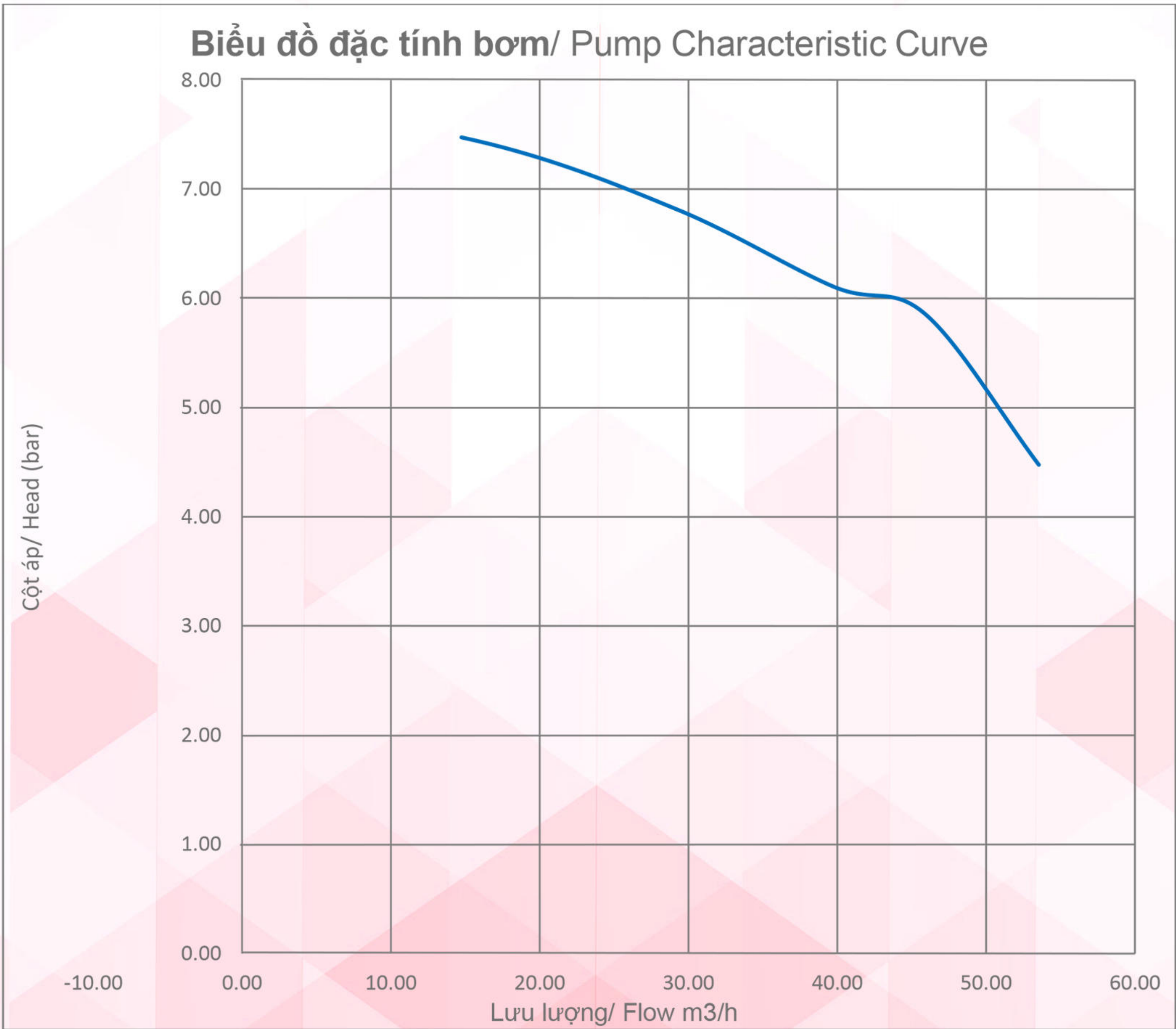
STE FIRE PUMP

FHS80D11



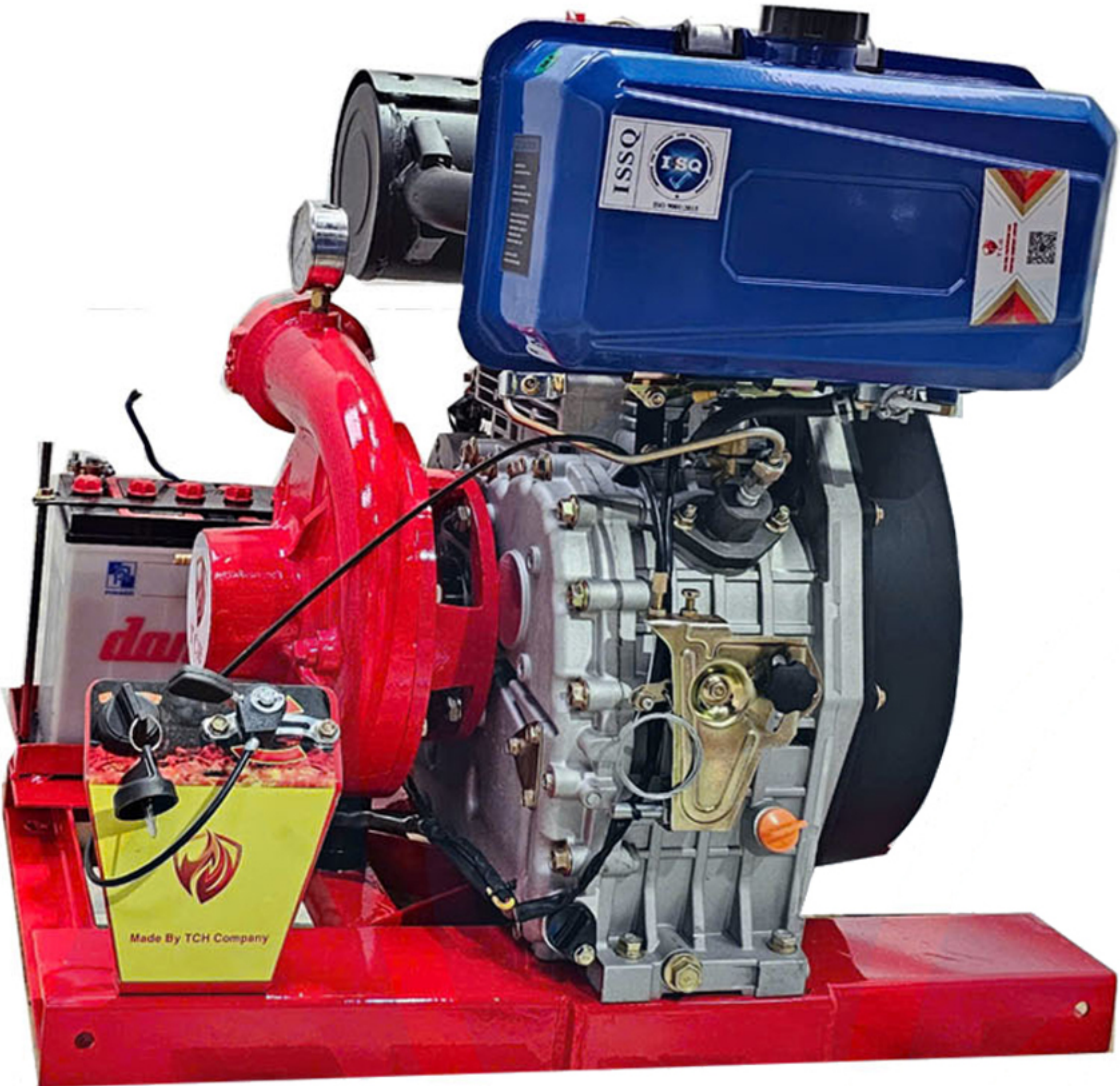
Specification - Thông số kỹ thuật

Power- Công suất (Hp - Kw)	15 - 11	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	14 - 53	
Head - Cột áp (m)	75 - 45	
Q dây làm việc (m3/h)	14	53
H dây làm việc (m)	75	45
Spead - Vòng tua	3000 - 3600	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu	5.5 Lit	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80D11	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	700x350x400	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	



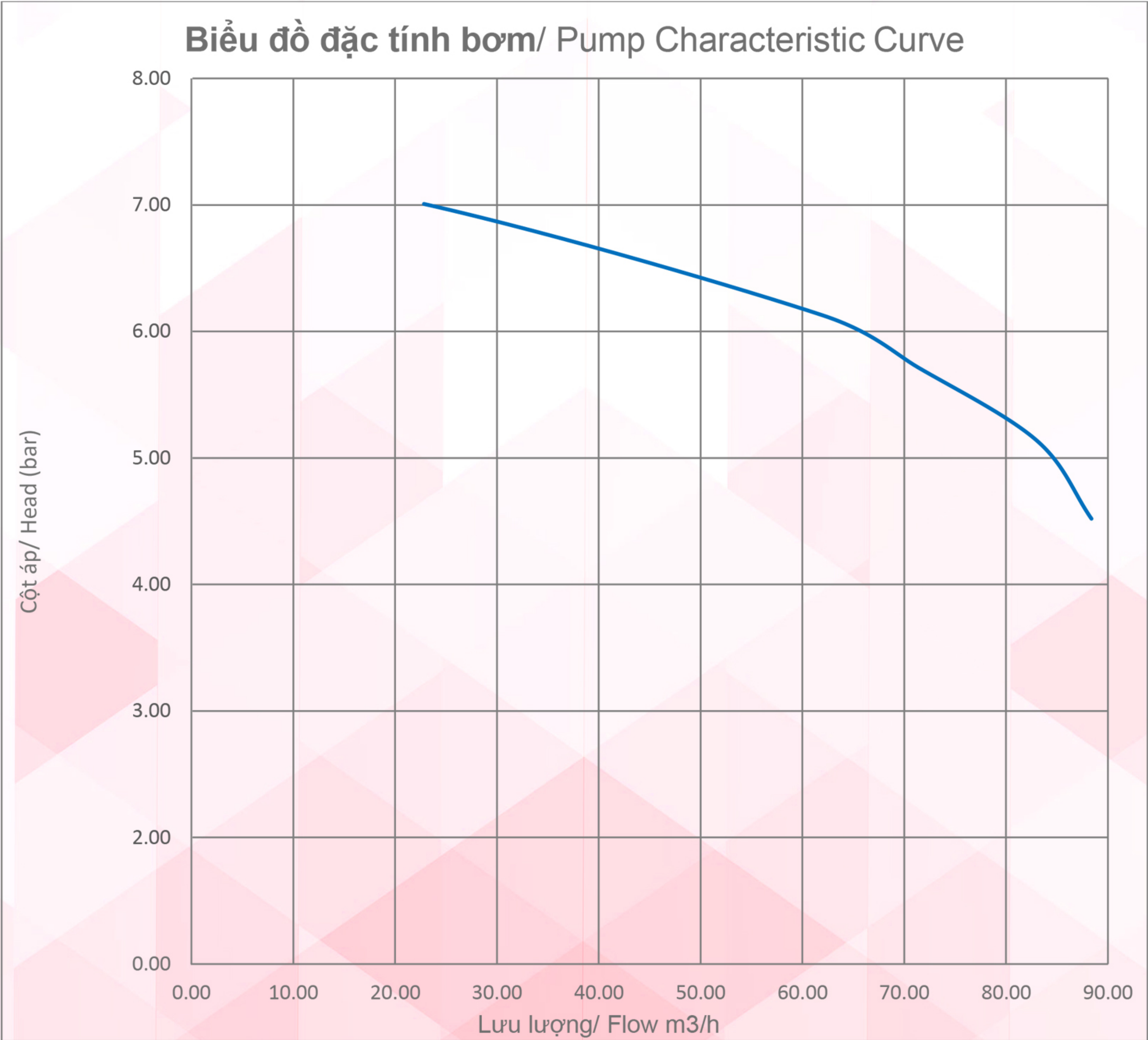
Bơm không tự mồi. Trộn bộ kèm sạc và Acquy

FHS80D15



Specification - Thông số kỹ thuật

Power- Công suất (Hp - Kw)	20 - 15	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	22 - 88	
Head - Cột áp (m)	70 - 40	
Q dây làm việc (m3/h)	22	88
H dây làm việc (m)	70	40
Đường kính cánh bướm	188 mm	
Speed - Vòng tua	3000 - 3600	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu	5.5 Lit	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80D15	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	700x350x400	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	



Bơm không tự mồi. Trọn bộ kèm sạc và Acquy

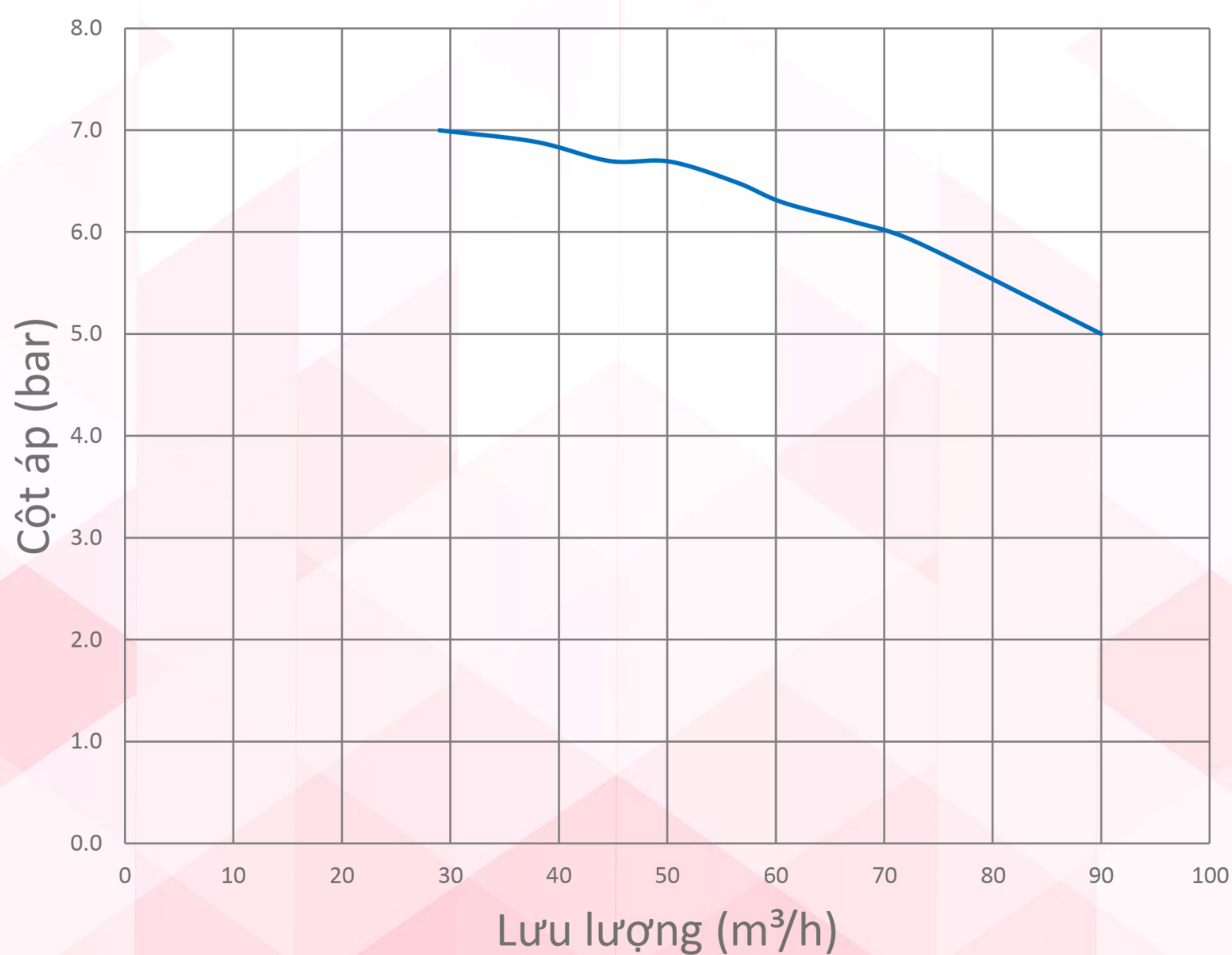


FHS80D18.5

Specification - Thông số kỹ thuật

Power- Công suất (Hp - Kw)	25 - 18.5	
Capacity - Lưu lượng (m ³ /h)	29 - 90	
Head - Cột áp (m)	70 - 50	
Q dây làm việc (m ³ /h)	29	90
H dây làm việc (m)	70	50
Speed - Vòng tua	3000 - 3600	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu	5.5 Lít	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80D18.5	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	550x490x470	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	

Biểu đồ đặc tính bơm



Bơm không tự mồi. Trộn bộ kèm sạc và Acquy

STE FIRE PUMP

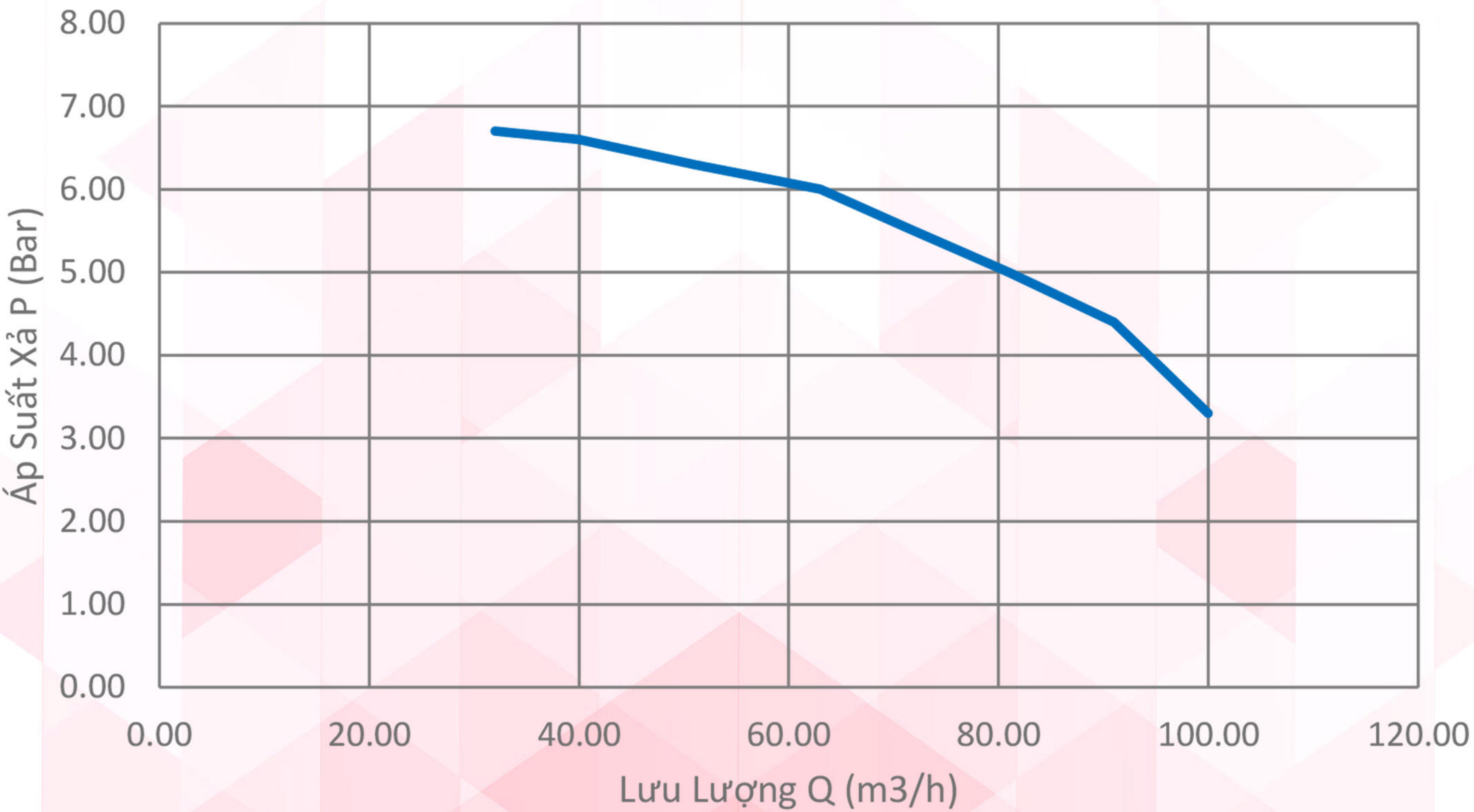
FHS80G22



Specification - Thông số kỹ thuật

Power- Công suất (Hp - Kw)	30 -22	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	32 - 100	
Head - Cột áp (m)	67 - 33	
Q dây làm việc (m3/h)	32	100
H dây làm việc (m)	67	33
Spead - Vòng tua	3590 - 3599	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu	5.5 Lít	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80G22	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	700x350x400	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	

Biểu Đồ Lưu Lượng - Áp Suất



Bơm không tự mồi. Trọn bộ kèm sạc và Acquy

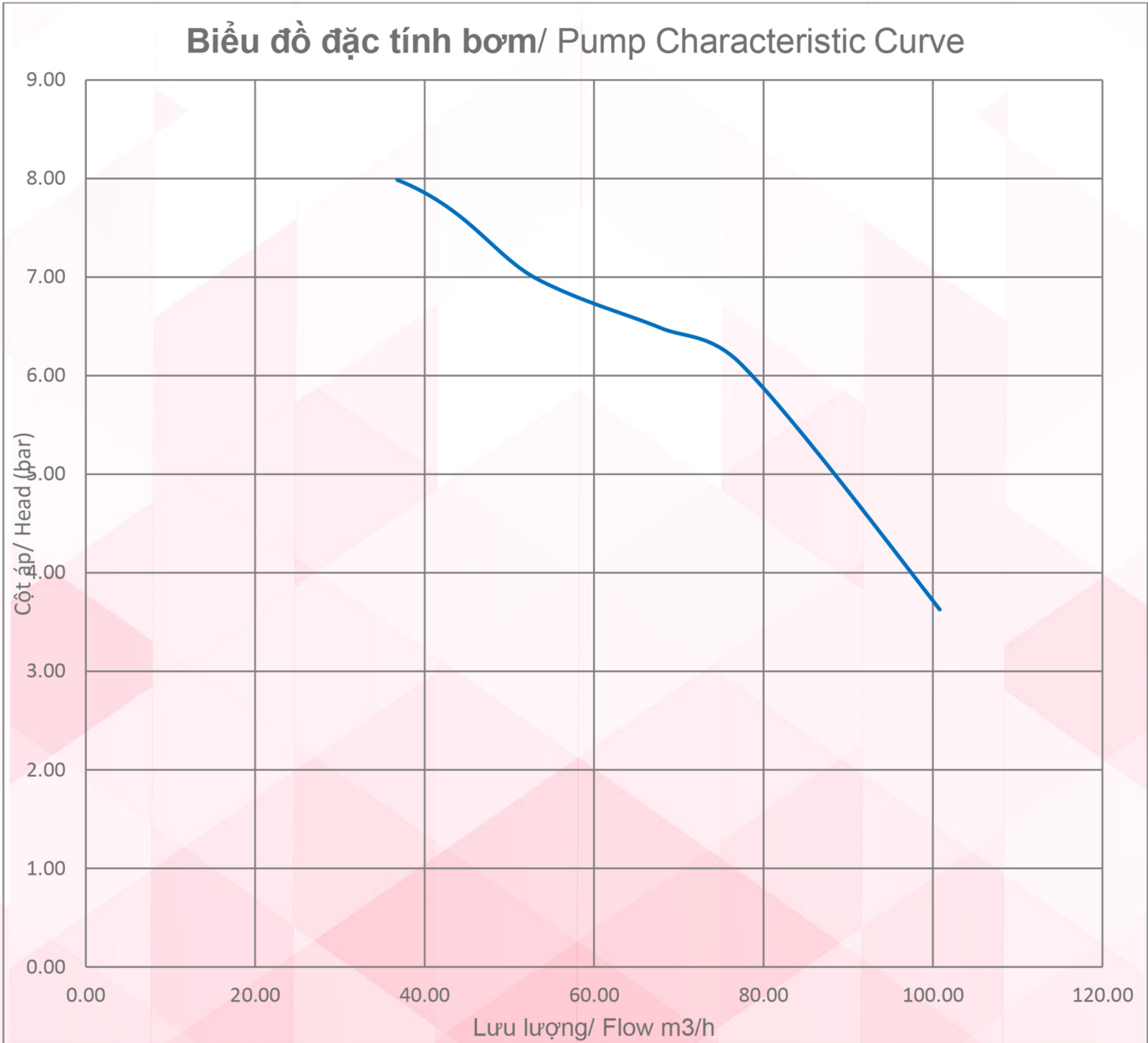
STE FIRE PUMP



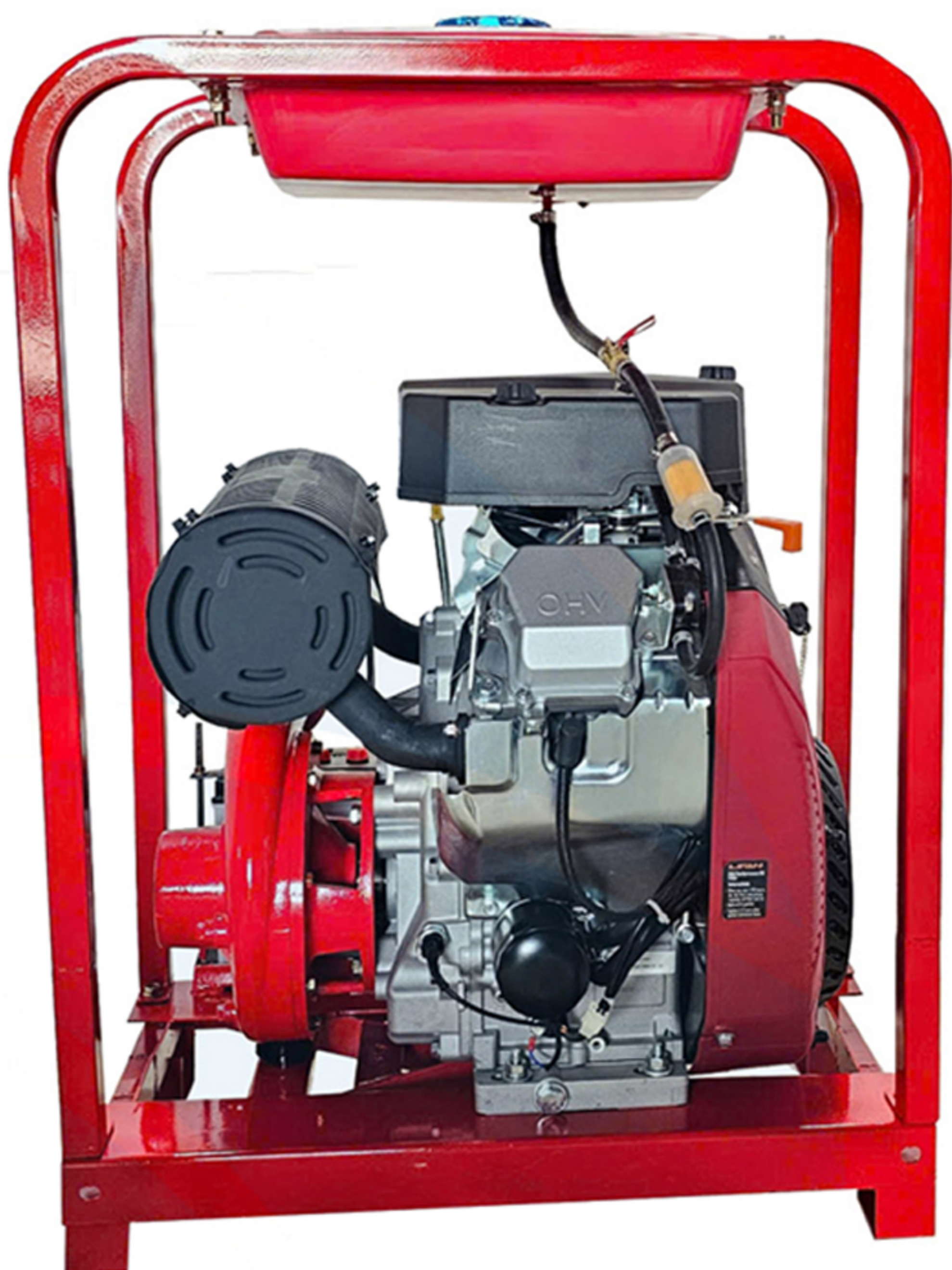
FHS80D22

Specification - Thông số kỹ thuật

Power- Công suất (Hp - Kw)	30 - 22	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	37 - 101	
Head - Cột áp (m)	80 - 35	
Q dây làm việc (m3/h)	37	101
H dây làm việc (m)	80	35
Spead - Vòng tua	3590 - 3600	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình dầu	5.5 Lít	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80D22	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	550x490x470	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	



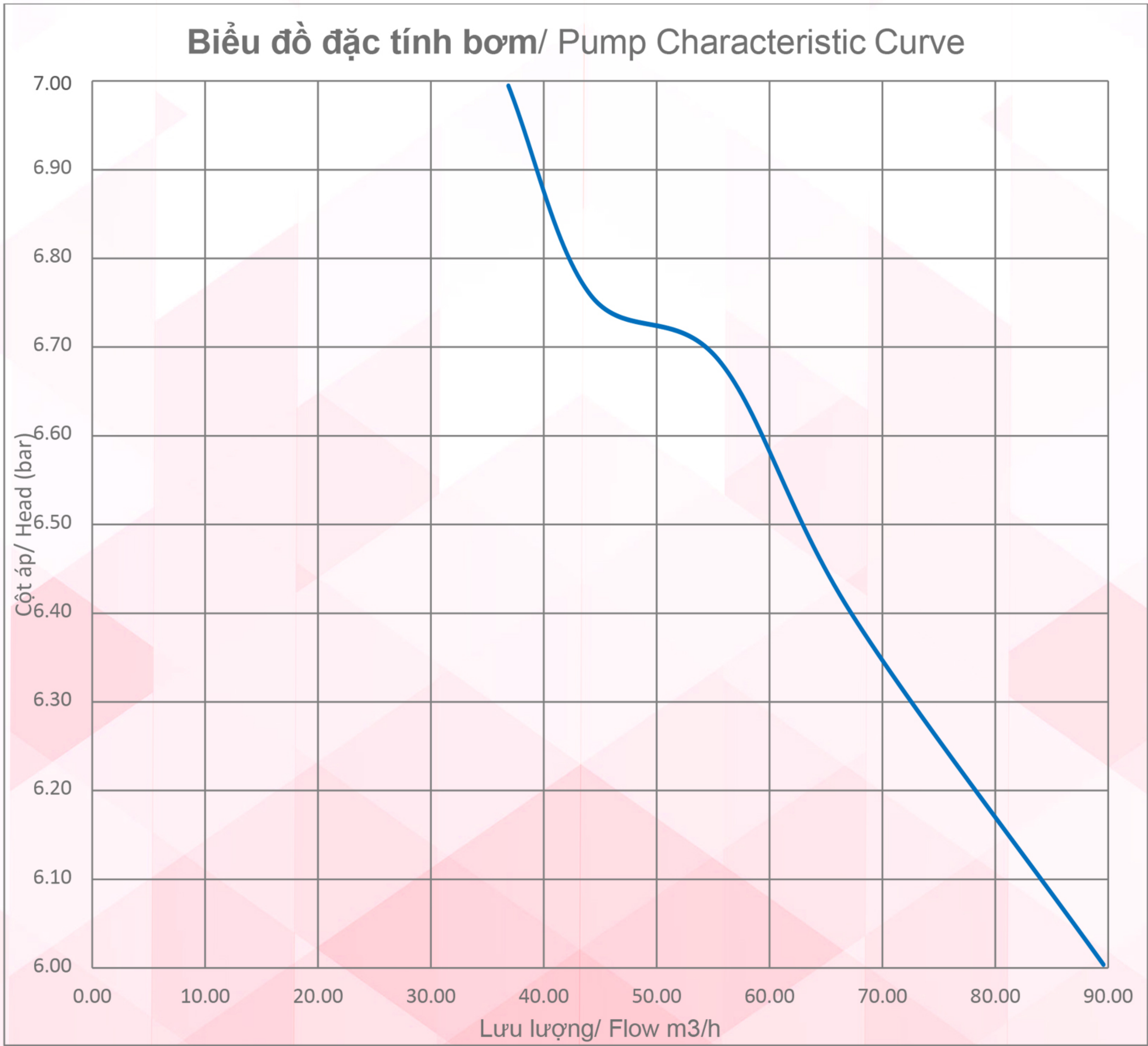
Bơm không tự mồi. Trọn bộ kèm sạc và Acquy



FHS80G30

Specification - Thông số kỹ thuật

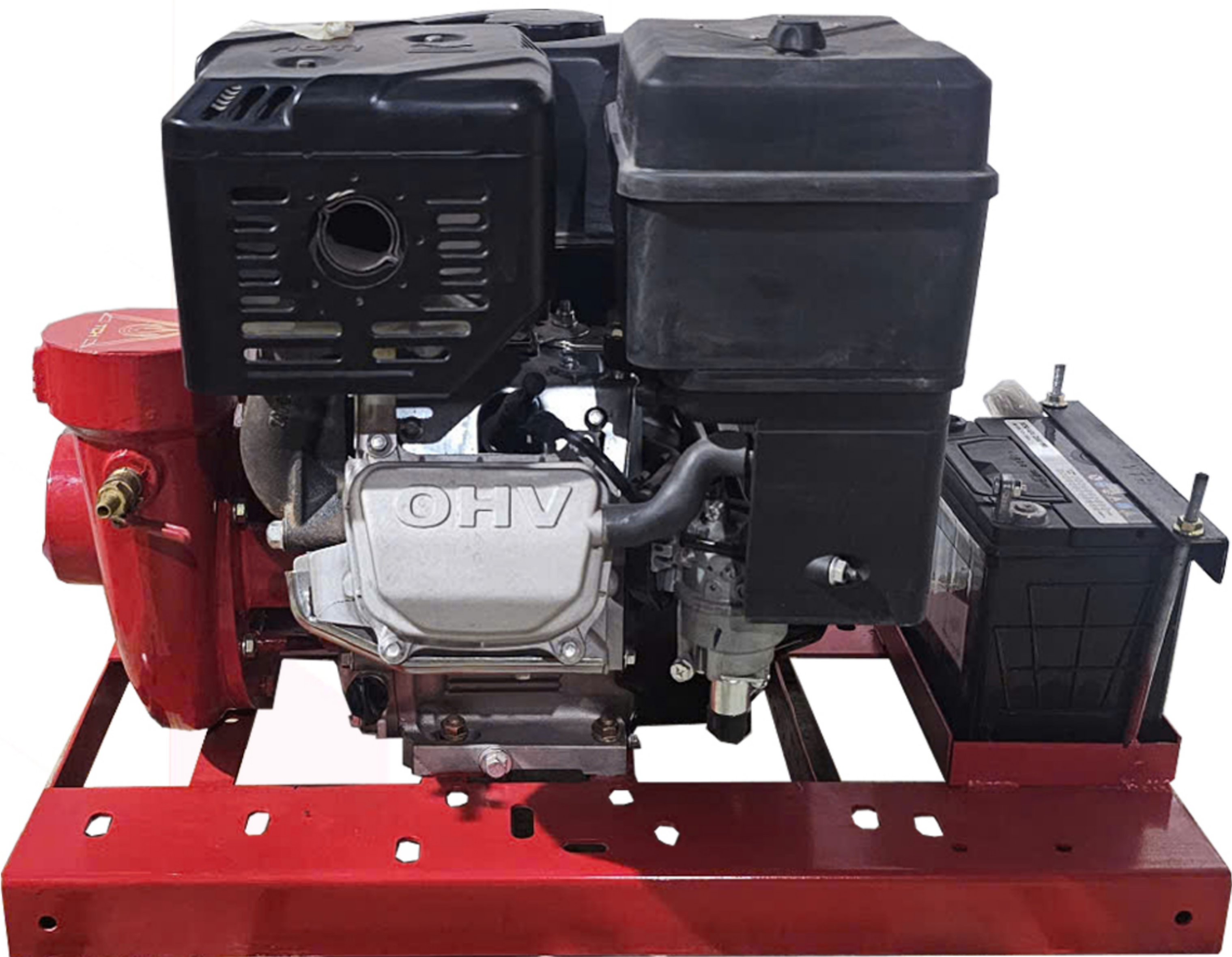
Power- Công suất (Hp - Kw)	40 - 30	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	36 - 90	
Head - Cột áp (m)	70 - 60	
Q dây làm việc (m3/h)	36	90
H dây làm việc (m)	70	60
Speed - Vòng tua	3000 - 3600	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình xăng	5.5 Lít	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu	STE	
Model bơm	FHS80G30	
Weight - Trọng lượng	109	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	700x600x800	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	



Bơm không tự môi. Trọn bộ kèm sạc và Acquy

STE FIRE PUMP

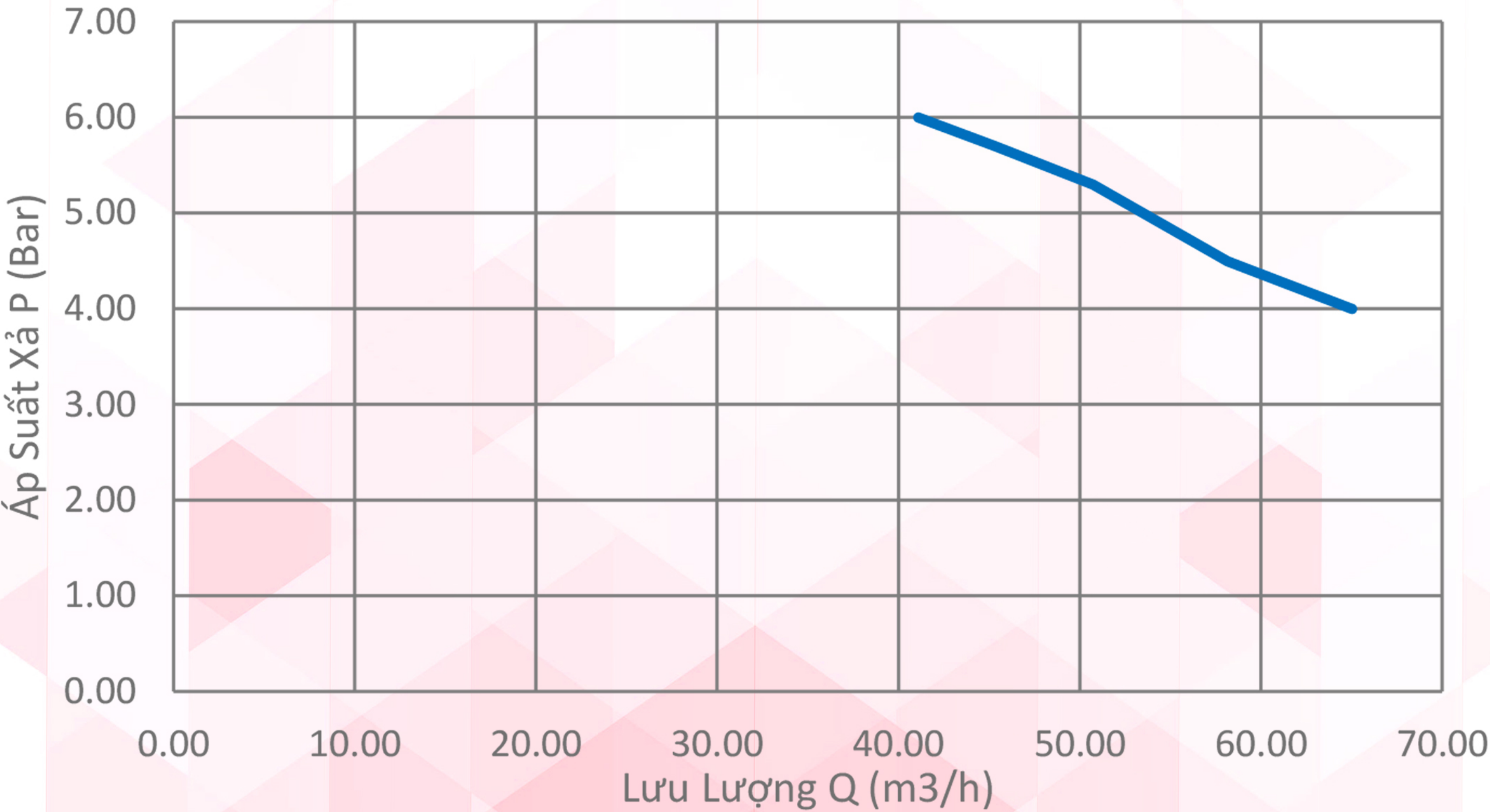
FHC80



Specification - Thông số kỹ thuật

Power- Công suất (Hp - Kw)	23 - 17	
Capacity - Lưu lượng (m3/h)	41 - 65	
Head - Cột áp (m)	60 - 40	
Q dây làm việc (m3/h)	41	65
H dây làm việc (m)	60	40
Speed - Vòng tua	3595 - 3598	
Inlet / outlet - Đường kính hút/xả	DN80/DN80	
Fuel tank capacity - Dung tích bình xăng	5.5 Lít	
Starting system - Kiểu khởi động	Khởi động đề - Electric star	
Brand - Thương hiệu Động cơ	BBPUMP	
Model Động cơ	BBG23	
Brand - Thương hiệu Đầu bơm	STE	
Model Đầu bơm	FHC80	
Weight - Trọng lượng	42	
Finish color - Màu sơn	Đỏ	
Kích thước L x W x H (mm)	700x350x400	
Xuất xứ	MADE IN THAILAND	

Biểu Đồ Lưu Lượng - Áp Suất



Bơm không tự mồi. Trọn bộ kèm sạc và Acquy
Đầu bơm và động cơ nhập khẩu Thái Lan được ráp trên bệ thép tại Việt Nam